

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG KH&CN GIAI ĐOẠN 2016-2021

(Kèm theo Báo cáo số: 19 /BC-ĐGS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

TT	Số, ký hiệu văn bản	Trích yếu văn bản	Ghi chú
I	Văn bản quy phạm pháp luật		
1	Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Ban hành định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
2	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum	
3	Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh	Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020	
4	Nghị quyết số 57/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh	Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
5	Nghị quyết số 73/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh	Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 tại tỉnh Kon Tum	
6	Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum	
II	Văn bản chỉ đạo, điều hành		
1	Kế hoạch số 1280/KH-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh	Phát triển KH&CN tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020	
2	Kế hoạch số 2391/KH-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh	Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
3	Quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh	Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020	
4	Quyết định số 386/QĐ-UBND, ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh	Bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Kon Tum	
5	Kế hoạch số 1717/KH-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh Kon Tum	Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum năm 2018	
6	Kế hoạch số 1295/KH-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh	Triển khai hoạt động ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020	
7	Kế hoạch số 2328/KH-UBND, ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh	Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
8	Kế hoạch số 2903/KH-UBND, ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh	Triển khai Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN lần thứ tư	
9	Công văn số 169/UBND-KGVX, ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh	Đẩy mạnh triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 29 ngày 15/10/2014 của Bộ KH&CN và Bộ Nội vụ	
10	Quyết định số 636/QĐ-UBND, ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum	
11	Quyết định số 932/QĐ-UBND, ngày 7/9/2018 của UBND tỉnh	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum	
12	Kế hoạch số 1794/KH-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh	Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum năm 2019	
13	Quyết định số 436/QĐ-UBND, ngày 7/8/2019 của UBND tỉnh	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Kon Tum	
14	Quyết định số 1017/QĐ-UBND, ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh	Phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ CNH, HĐH đất nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
15	Quyết định số 1067/QĐ-UBND, ngày 5/10/2019 của UBND tỉnh	Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020	

16	Quyết định số 1466/QĐ-UBND, ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”
17	Kế hoạch số 1591/KH-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh	Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum năm 2020
18	Kế hoạch số 645/KH-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019-2025
19	Kế hoạch số 1155/KH-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Kon Tum năm 2019
20	Kế hoạch số 673/KH-UBND, ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
21	Kế hoạch số 1326/KH-UBND, ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh	Thực hiện Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020
22	Kế hoạch số 2217/KH-UBND, ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh	Thực hiện triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc
23	Kế hoạch số 2763/KH-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh	Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh giai đoạn 2019-2025
24	Quyết định 890/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh	Phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025
25	Kế hoạch số 946/KH-UBND, ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030.
26	Kế hoạch số 1587/KH-UBND ngày 8/5/2020 của UBND tỉnh	Hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025.
27	Kế hoạch số 2298/KH-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh	Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum năm 2021
28	Kế hoạch số 2039/KH-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 123-KH/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư
29	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh	Ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030
30	Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận Dệt Thỏ cẩm Kon Tum
31	Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum
32	Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh	Kiện toàn Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum
33	Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh	Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021
34	Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 28/02/2021 của UBND tỉnh	Ủy quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế; cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum
35	Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh	Tổ chức lại các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

36	Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh	Công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN tỉnh Kon Tum	
37	Quyết định 615/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh	Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
38	Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh	Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận Yến sào Kon Tum	
39	Kế hoạch số 436/KH-UBND, ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh	Thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	
40	Kế hoạch số 3232/KH-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030	
41	Kế hoạch số 3144/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh	Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum	

PHỤ LỤC 2
VỀ NHÂN LỰC KH&CN CỦA TỈNH ĐẾN 31/12/2021
(Kèm theo Báo cáo số: 19 /BC-ĐGS ngày 04 tháng 7 năm 2022
của Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Tổ chức/nhân lực	Số lượng	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	78	
A	CẤP TỈNH		
	Sở Khoa học - Công nghệ	49	
	Thạc sĩ		
	Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Tài chính ngân hàng	2	
	Chuyên ngành Quản lý Hành chính công	1	
1	Chuyên ngành Công nghệ sinh học	3	
	Chuyên ngành Chính trị	1	
	Chuyên ngành Khoa học và Quản lý Môi trường	1	
	Chuyên ngành nông nghiệp	1	
	Kỹ sư		
2	- Chuyên ngành Lâm nghiệp, nông nghiệp	5	
	- Chuyên ngành Mỏ địa chất	1	
	- Chuyên ngành Điện, cơ khí	2	
	Cử nhân		
	Chuyên ngành Kinh tế, Kế toán	10	
	Chuyên ngành Luật	2	
	Chuyên ngành đất đai, thủy lợi, xây dựng	4	
3	Chuyên ngành CNTT	4	
	Chuyên ngành sinh học	6	
	Chuyên ngành Hóa thực phẩm	2	
	Quản lý công nghiệp	1	
	Chuyên ngành địa lý, du lịch	2	
	Chuyên ngành ngữ - văn	1	
B	CẤP HUYỆN VÀ THÀNH PHỐ	10	
1	Chuyên viên phụ trách quản lý KH&CN cấp huyện, thành phố (trình độ đại học)	10	
C	CÁC TỔ CHỨC KH&CN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	19	
1	Trung tâm kế thừa nghiên cứu và Phát triển Khoa học - Công nghệ (Công ty TNHH Thái Hòa)	8	
-	Đại học/Cao đẳng	8	
2	Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Măng Đen	11	
-	Đại học/Cao đẳng	11	

PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KH&CN GIAI ĐOẠN 2016-2021

(Kèm theo Báo cáo số: 19 /BC-ĐGS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Năm thực hiện/Năm hoàn thành	Kinh phí giao trong năm			Tiến độ thực hiện đến năm hoàn thành		Ghi chú
					NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố	Về kinh phí	Về khối lượng	
TỔNG CỘNG					0	80,943	0	69,326	69,326	
I	Năm 2016				0	11,100	0	9,136	9,136	
1	Dự án: Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Kon Tum	Sở Khoa học và Công nghệ	1053/QĐ-UBND, ngày 16/10/14	2014-2018		8,900		7,516	7,516	TMĐT của dự án là 12.861 triệu đồng; tổng kế hoạch vốn NS tỉnh bố trí cho dự án là 12.836,8 triệu đồng. Dự án đã giải ngân hết 11.453 triệu đồng và đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng.
2	Dự án: Phòng thí nghiệm thực vật tại Trại thực nghiệm Kon Plong	Sở Khoa học và Công nghệ	1052/QĐ-UBND, ngày 16/10/14	2015-2017		2,000		1,619	1,619	TMĐT của dự án là 5.026 triệu đồng; tổng kế hoạch vốn NS tỉnh bố trí cho dự án là 4.978,3 triệu đồng. Dự án đã giải ngân 4.597,667 triệu đồng và đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng.
3	Dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum	Sở Khoa học và Công nghệ	866/QĐ-UBND, ngày 22/10/2015	2020-2021		200				Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư
II	Năm 2017				0	420	0	420	420	
1	Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	UBND huyện Kon Plong	1147/QĐ-UBND, ngày 31/10/17	2018-2021		420		420	420	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư
III	Năm 2018				0	11,087	0	11,087	11,087	
1	Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	UBND huyện Kon Plong	1147/QĐ-UBND, ngày 31/10/17	2018-2021		11,087		11,087	11,087	
IV	Năm 2019				0	15,000	0	15,000	15,000	

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Năm thực hiện/Năm hoàn thành	Kinh phí giao trong năm			Tiến độ thực hiện đến năm hoàn thành		Ghi chú
					NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố	Về kinh phí	Về khối lượng	
1	Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	UBND huyện Kon Plong	1147/QĐ-UBND, ngày 31/10/17	2018-2021		15,000		15,000	15,000	
V	Năm 2020				0	22,000	0	21,600	21,600	
1	Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	UBND huyện Kon Plong	1147/QĐ-UBND, ngày 31/10/17	2018-2021		12,000		11,600	11,600	
2	Dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum	Sở Khoa học và Công nghệ	1139/QĐ-UBND, ngày 17/10/2019 (thay thế QĐ 866/QĐ-UBND, ngày 22/10/2015)	2020-2021		10,000		10,000	10,000	
VI	Năm 2021				0	21,335	0	12,083	12,083	
1	Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	UBND huyện Kon Plong	1147/QĐ-UBND, ngày 31/10/17	2018-2021		8,835				TMĐT của dự án là 60.800 triệu đồng; tổng kế hoạch vốn NS tỉnh bố trí cho dự án là 47.342,864 triệu đồng. Dự án đã giải ngân 38.106,943 triệu đồng; hiện đang lập thủ tục trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.
2	Dự án: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum	Sở Khoa học và Công nghệ	1139/QĐ-UBND, ngày 17/10/201	2020-2021		12,500		12,083	12,083	TMĐT của dự án là 25.000 triệu đồng; tổng kế hoạch vốn NS tỉnh bố trí cho dự án là 22.700 triệu đồng. Dự án đã giải ngân 22.083,5 triệu đồng; hiện đang lập thủ tục trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP KH&CN GIAI ĐOẠN 2016-2021
(Kèm theo Báo cáo số: 19/BC-DGS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Giám sát Thường trực HBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2016				Năm 2017				Năm 2018				Năm 2019				Năm 2020				Năm 2021									
		Tổng cộng	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện					
			Trong đó					Trong đó					Trong đó					Trong đó					Trong đó								
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố			NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố			NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố			NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố			NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố		NS TW	NS tỉnh	NS huyện, thành phố		
	Kinh phí sự nghiệp KHCN thực hiện giai đoạn 2016-2021	14,060		12,880	1,180	11,683	14,390		14,390		16,906	14,586		13,086	1,500	16,496	15,753		14,253	1,500	12,690	16,390		14,890	1,500	11,706	16,442		14,942	1,500	8,846

Ghi chú: Kinh phí thực hiện đã bao gồm cả kinh phí chuyển nguồn năm trước sang

PHỤ LỤC 4.1

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ, CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2021

(Kèm theo Báo cáo số: 19 /BC-ĐGS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/Năm thực hiện - hoàn thành	Năm thực hiện/hoàn thành	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Đánh giá qua giám sát	Ghi chú	
			Tổng cộng	Trong đó					
				NSTW	NSĐ P				Nguồn khác
TỔNG CỘNG									
A	Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ		10,326	1,500	1,500	7,326	0		
	Nhiệm vụ đang thực hiện								
1	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trắm đen (<i>Mylopharyngodon piceus</i>) trong ao và lồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2021-2024	10,326	1,500	1,500	7,326	0	Công tác đầu tư, chăm sóc của một số hộ dân tham gia mô hình chưa tốt (<i>nguồn nước, nuôi chung với cá khác, nhân công</i>)	Khảo sát trực tiếp 02 hộ dân tại xã Đăk La, Đăk Ngọc huyện Đăk Hà
B	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh								
I	Nhiệm vụ đã nghiệm thu								
1	Dự án: Ứng dụng các tiến bộ KHKT xây dựng mô hình trồng tái canh cà phê trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2016-2019	2,189		1,044	1,145	2,136	Ngành nông nghiệp đã triển khai ứng dụng từ các nguồn vốn khác. Việc chuyển giao nhân rộng kết quả nhiệm vụ còn hạn chế, các huyện, thành phố chưa triển khai.	- Khảo sát trực tiếp tại xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei - Nhiệm vụ gia hạn
2	Đề tài: Nghiên cứu lựa chọn đối tượng và cơ cấu cây trồng hàng năm thích hợp với điều kiện hạn hán và vùng có nguy cơ thiếu nước ở các tiểu vùng sinh thái tỉnh Kon Tum	2016-2019	1,398		1,130	268	1,398	Tổ chức ứng dụng tại một số địa phương, có loại giống đã đem lại hiệu quả trong sản xuất (ngô nếp). Việc chuyển giao nhân rộng kết quả nhiệm vụ tương đối hạn chế, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ.	Khảo sát trực tiếp tại xã Đăk La, huyện Đăk Hà
3	Dự án: Ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất các chế phẩm vi sinh vật đa chức năng để xử lý phế phẩm nông nghiệp làm phân bón	2016-2018	867		791	76	814	Đơn vị chủ trì tiếp tục ứng dụng, đã cung cấp sản phẩm ra thị trường, được nhân dân ủng hộ; tuy nhiên doanh thu chưa cao do thiếu nhân lực triển khai. Chưa chuyển giao nhân rộng kết quả nhiệm vụ.	Khảo sát trực tiếp tại xã Đăk Choong, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei
4	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất lúa chịu lạnh trên địa bàn một số xã Đông Trường Sơn tỉnh Kon Tum	2016-2018	1,171		1,070	101	1,171	Việc nhân rộng kết quả nhiệm vụ không hiệu quả, đến nay không còn thực hiện.	
5	Đề tài: Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số giống nghệ (<i>Curcuma longa</i>) tại tỉnh Kon Tum	2016-2018	724		724		643	Việc nhân rộng kết quả nhiệm vụ còn hạn chế do đầu ra cho sản phẩm khó khăn.	
6	Đề tài: Nghiên cứu, hoàn thiện và sản xuất máy hủy tài liệu văn phòng	2016-2018	312		312		310	Đơn vị chủ trì tiếp tục triển khai ứng dụng, tuy nhiên kết quả chưa cao (<i>số máy ít</i>). Chưa nhân rộng kết quả nhiệm vụ.	

TT	Tên nhiệm vụ/Năm thực hiện - hoàn thành	Năm thực hiện/hoàn thành	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Đánh giá qua giám sát	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó				
				NSTW	NSĐ P			
7	Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất một số cây dược liệu trên địa bàn huyện Kon Plông	2017-2019	883	736	147	766	Đơn vị chủ trì tiếp tục ứng dụng. Đã triển khai nhân rộng kết quả nhiệm vụ, tuy nhiên công nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến dược liệu còn thấp làm giảm phẩm chất và giá thành sản phẩm.	- Khảo sát trực tiếp tại huyện Kon Plông - Nhiệm vụ gia hạn
8	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống, sản xuất nấm Đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i>) tại tỉnh Kon Tum	2017-2019	1,322	1,249	73	1,299	Đơn vị chủ trì tiếp tục triển khai ứng dụng, đã cung cấp sản phẩm ra thị trường, doanh thu gần 360 triệu đồng. Chưa nhân rộng kết quả nhiệm vụ.	Khảo sát trực tiếp tại Trung tâm NC-UD-DV KH&CN
9	Đề tài: Nghiên cứu mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm Sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2017-2019	968	968		968	Kết quả của nhiệm vụ dùng để xây dựng hồ sơ đề nghị mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý NGOCLINH.	
10	Đề tài: Xây dựng phần mềm quản lý chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Kon Tum trên nền Web	2017-2018	516	516		475	Đơn vị chủ trì tiếp tục ứng dụng có hiệu quả. Việc nhân rộng kết quả nhiệm vụ chưa cao.	
11	Đề tài: Ứng dụng bài thuốc “Độc hoạt tang ký sinh” và “Cao xương cá sấu” trong điều trị loãng xương ở người trên 60 tuổi tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Kon Tum	2017-2019	1,089	1,089		1,047	Chưa triển khai ứng dụng và nhân rộng kết quả nhiệm vụ.	Nhiệm vụ gia hạn
12	Phòng chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa tại địa bàn tỉnh Kon Tum (MẬT)	2017-2019	588	588		551	Thực hiện chậm tiến độ	Nhiệm vụ gia hạn
13	Đề tài: Nghiên cứu phòng trừ sâu bệnh trên cây Sâm Ngọc Linh	2018-2020	1,825	1,125	700	1,807	Đã triển khai nhân rộng ứng dụng tại một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tại huyện Tu Mơ Rông	
14	Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau, cây ăn quả an toàn theo chuỗi giá trị tại huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum	2018-2022	3,975	1,502	2,473	3,677	Sản phẩm của dự án đã được liên kết bao tiêu, tiêu thụ tại các siêu thị Coop Mart Kon Tum, Măng Cành, huyện Kon Plông. Hiện đang nhân rộng kết quả nhiệm vụ tại thị trấn Măng Đen (<i>khoảng 02 ha</i>)	- Khảo sát thực tế tại xã Măng Cành, huyện Kon Plông. - Nhiệm vụ gia hạn
15	Dự án: Chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN mở rộng, phát triển sản xuất rau an toàn theo mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố Kon Tum	2018-2020	1,545	528	1,017	1,489	Kết thúc dự án 02 HTX tiếp tục ứng dụng sản xuất. Việc nhân rộng kết quả nhiệm vụ chưa cao.	Khảo sát thực tế tại phường Thắng Lợi và Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum
16	Đề tài: Hoàn thiện quy trình chiết xuất dịch chiết từ Đảng sâm, nấm Đông trùng hạ thảo và đề xuất các sản phẩm ứng dụng trong chế biến	2019-2021	1,882	1,882		1833	Đơn vị chủ trì tiếp tục ứng dụng. Hiện đang quảng bá, giới thiệu chuyển giao nhân rộng kết quả nhiệm vụ.	- Khảo sát trực tiếp tại Trung tâm NC-UD-DV KH&CN - Nhiệm vụ gia hạn

TT	Tên nhiệm vụ/Năm thực hiện - hoàn thành	Năm thực hiện/hoàn thành	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Đánh giá qua giám sát	Ghi chú	
			Tổng cộng	Trong đó					
				NSTW	NSĐ P				Nguồn khác
17	Đề tài: Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá niên (<i>Onychostoma gerlachi</i> , W.K.H. Peters, 1881) trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	2019-2021	930		833	97	915	Các hộ dân tham gia mô hình tiếp tục triển khai ứng dụng. Việc nhân rộng kết quả nhiệm vụ đang được triển khai.	Khảo sát thực tế tại xã Đăk Ring, huyện Kon Plông
II	Nhiệm vụ đang thực hiện								
1	Đề tài: Khảo sát thành phần hóa học, xây dựng quy trình định lượng saponin trên thân, lá Sâm Ngọc Linh làm cơ sở khoa học cho các sản phẩm ứng dụng	2019-2022	1,148		1,148		784	Thực hiện chậm tiến độ	Nhiệm vụ gia hạn
2	Dự án: Xây dựng mô hình trồng cây Lan Kim tuyến (<i>Anoetochilus</i> sp.) dưới tán rừng tại 02 huyện Tu Mơ Rông và Kon Plông tỉnh Kon Tum	2019-2022	1,152		877	275	429	Thực hiện chậm tiến độ	- Khảo sát thực tế tại xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông. - Nhiệm vụ gia hạn
3	Đề tài: Nhận diện và ngăn chặn xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum - Những vấn đề lý luận và thực tiễn (MẬT)	2021-2023	735		735			-	
4	Dự án sản xuất thử nghiệm: Sản xuất thử nghiệm cao từ rễ Đương quy Nhật Bản (<i>Angelicaacutifolia</i>)	2020-2023	1,275		360	915		Doanh nghiệp đã liên kết với người dân phát triển vùng nguyên liệu, cây đương quy đang phát triển tốt; đã hoàn thành các thủ tục mua sắm. Thực hiện tương đối chậm tiến độ.	Khảo sát thực tế tại xã Ngọc Lậy, huyện Tu Mơ Rông
5	Đề tài: Mô hình thử nghiệm nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong ao đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2019-2022	1,695		508	1,187	429	Các hộ dân tham gia mô hình đã bán sản phẩm, lợi nhuận ước đạt 50-60 triệu đồng/sào do đó không còn sản phẩm để khảo sát thực tế theo kế hoạch; thực hiện chậm tiến độ.	Nhiệm vụ gia hạn
6	Đề tài: Đánh giá miễn dịch cộng đồng đối với bệnh Bạch hầu trong cộng đồng dân cư tỉnh Kon Tum	2019-2022	1,252		1,145	107	1048	Thực hiện chậm tiến độ	Nhiệm vụ gia hạn
7	Đề tài: Trồng thực nghiệm Sâm cau (<i>Cuculigoorchioides Gaertn</i>) dưới tán rừng trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum	2020-2022	600		520	80	276	Thực hiện chậm tiến độ	Nhiệm vụ gia hạn
8	Đề tài: Đánh giá, chọn lọc giống Nếp than trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2020-2023	409		395	14	95	Đến nay mới chuẩn bị xuống giống	
9	Đề tài: Xây dựng quy trình bảo quản tươi dược liệu dạng củ (Sâm Ngọc Linh) trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2020-2022	1,520		1,076	444		Thực hiện chậm tiến độ	
10	Đề tài: Điều tra hiện trạng phân bố, đề xuất giải pháp bảo tồn quần thể loài Bò tót (<i>Bos gaurus</i>) tại Vườn quốc gia Chư Mom Ray	2020-2022	438		255	183	94		-

TT	Tên nhiệm vụ/Năm thực hiện - hoàn thành	Năm thực hiện/hoàn thành	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Đánh giá qua giám sát	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó				
				NSTW	NSĐ P			
11	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng giải pháp sinh học trong phòng chống sinh vật hại phục vụ ăn xuất một số loại cây trồng hàng năm chủ lực theo hướng hữu cơ, an toàn và bền vững tại tỉnh Kon Tum	2020-2022	844	820	24	150	Đang thực hiện theo tiến độ	Khảo sát trực tiếp tại Trung tâm NC-UD-DV KH&CN
12	Đề tài: Ứng dụng công nghệ sinh học hoàn thiện quy trình nhân giống, nuôi trồng nấm mối đen (<i>Xerula radicata</i>) tại tỉnh Kon Tum	2020-2022	738	738			Đang thực hiện theo tiến độ	Khảo sát trực tiếp tại Trung tâm NC-UD-DV KH&CN
13	Đề tài: Đánh giá khả năng thích nghi và đề xuất các giải pháp sử dụng đất hợp lý trên các dạng lập địa trồng cây dược liệu chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2020-2023	1,420	1,420		1,120	-	
14	Đề tài: Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế gấc (<i>Momordica cochinchinensis</i> (Lour.) Speng) theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2020-2023	3,097	750	2,347	93	-	
15	Dự án: Đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu chứng nhận “Gạo thơm Đăk Hà”, tỉnh Kon Tum	2020-2022	320	320		100	Dự án chưa đáp ứng đáp ứng phương án huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách.	
16	Đề tài: Mô hình nuôi thử nghiệm cá Hồ trong lồng bè trên hồ Sê San 4, huyện Ia H’Drai	2021-2023	933	636	297		-	
17	Đề tài: Trồng thực nghiệm cây sả JaVa ở vùng lạnh trên địa bàn huyện Kon Plông	2021-2023	955	393	562		-	
18	Đề tài: Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh Kon Tum	2021-2022	5,720	900	4,820		Tiến độ xây dựng nhà máy, mua sắm máy móc thiết bị và tiếp nhận quy trình công nghệ chậm	Khảo sát trực tiếp tại xã Ngọc Lậy, huyện Tu Mơ Rông
19	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình liên kết sản xuất nguyên liệu đảng sâm và khô qua rừng theo tiêu chuẩn GACP- WHO và chế biến sản phẩm đạt chuẩn ISO 22000	2021-2023	4,361	900	3,461		-	
20	Đề tài: Ứng dụng công nghệ không gian địa lý (viễn thám, GIS và GPS) trong quản lý quy hoạch và phát triển bền vững vùng trồng cây ăn trái trên địa bàn tỉnh Kon Tum dưới tác động của biến đổi khí hậu	2021-2023	2,100	2,100			-	
21	Dự án: Nhãn hiệu chứng nhận “Yến sào Kon Tum” tỉnh Kon Tum	2021-2023	288	288			Dự án chưa đáp ứng đáp ứng phương án huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách.	

TT	Tên nhiệm vụ/Năm thực hiện - hoàn thành	Năm thực hiện/hoàn thành	Kinh phí giao			Tổng kinh phí thực hiện	Đánh giá qua giám sát	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó				
				NSTW	NSĐ P			
22	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng chương trình cảnh báo sạt, trượt dưới tác động của biến đổi khí hậu tại các đường giao thông có nguy cơ sạt, trượt cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2021-2023	1,980		1,534	446	-	
23	Đề tài: Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (sâm Bồ Chính, Bảy lá một hoa) trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2021-2024	836		560	276	-	
24	Dự án: Ứng dụng quy trình công nghệ sản xuất một số sản phẩm từ trà trái Nhàu	2021-2023	3,607		520	3,087	-	
III	Nhiệm vụ dừng thực hiện							
1	Dự án: Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng và sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm từ nấm bào ngư (<i>Pleurotuseryngii</i>).						Cơ quan chủ trì không đủ điều kiện	
2	Dự án: Xây dựng mô hình phát triển trồng cây sắn bền vững tại huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum						Cơ quan chủ trì xin dừng thực hiện	
3	Dự án: Sản xuất thử nghiệm cà phê lên men và cà phê tách vỏ Honey bởi chế phẩm BIOCO						Cơ quan chủ trì không đáp ứng về vốn đối ứng	
4	Đề tài: Xây dựng quy trình chế biến các sản phẩm ăn liền từ nấm sò (<i>Pleurotusostreatus</i> (Jacqex Fr.) P. Kumm) đáp ứng nhu cầu thương mại hóa các sản phẩm từ nấm sò tươi trên địa bàn tỉnh Kon Tum						Đơn vị tiếp nhận kết quả chưa đáp ứng cơ sở vật chất, vốn	

PHỤ LỤC 4.2

KẾT QUẢ LỰA CHỌN VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2016-2021

(Kèm theo Báo cáo số: 19 /BC-ĐGS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ <i>(ghi rõ loại nhiệm vụ: đề tài, dự án, đề án khoa học, dự án KH&CN)</i>	Năm thực hiện/hoàn thành	Kinh phí giao			Kinh phí thực hiện	Đánh giá qua giám sát	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó				
				NS tỉnh	NS huyện, thành phố			
I	UBND HUYỆN ĐẮK HÀ		1000		1000		1000	
1	Đề tài: Nghiên cứu phát triển hệ thống cảnh báo sớm lũ quét khu vực miền núi	2015-2016	600		600		600	Không hiệu quả (*)
2	Đề tài: Nghiên cứu phát triển hệ thống giám sát cảnh báo cháy rừng thời gian thực ứng dụng công nghệ cảm biến không dây	2015-2016	400		400		400	Không hiệu quả (**)
II	UBND HUYỆN KON PLÔNG		999		999		999	
1	Xây dựng và phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường: hoa xứ lạnh (hoa lily, lan hồ điệp), rượu sim, cá tầm Măng Đen trên địa bàn	2015-2016	707		707		707	Huyện chưa báo cáo bổ sung
2	Xây dựng và quảng bá mô hình du lịch cộng đồng tại làng Kon Pring, làng Viôlăk trên địa bàn huyện Kon Plông	2015-2016	292		292		292	Huyện chưa báo cáo bổ sung

Ghi chú: Theo báo cáo số 482/BC-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện Đăk Hà

- (*): Hiện nay không còn hoạt động, cảm biến của hệ thống cảnh báo sớm lũ quét đã bị cát bồi lấp do mưa lũ và xả nước thủy điện trên sông Đăk Pxi

- (**): Hiện nay không còn hoạt động, các cảm biến lắp đặt trên các thân cây ngoài trời hư hỏng do tác động môi trường, khí hậu

PHỤ LỤC 4.3
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CHUYÊN GIAO KH&CN
(Kèm theo Báo cáo số: 19 /BC-ĐGS ngày 04 tháng 7 năm 2022
của Đoàn Giám sát Thường trực HĐND tỉnh)

TT	Tên mô hình	Năm thực hiện	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
	TỔNG CỘNG: 78 mô hình		7,243.86	
I	Thành phố Kon Tum (12 mô hình)		786.60	
1	Mô hình rau an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap	2016	43.24	
2	Thực hiện phương án thụ tinh nhân tạo bò	2016	43.63	
3	Mô hình chanh dây	2016	38.74	
4	Mô hình rau an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap	2017	128.44	
5	Mô hình cây ăn quả	2018	110.74	
6	Mô hình trồng hoa lan Mokara	2019	88.74	
7	Mô hình trồng khoai lang Nhật	2019	40.00	
8	Mô hình nuôi gà theo hướng an toàn sinh học	2020	73.08	
9	Mô hình hệ thống tưới tiết kiệm cho cây Cà phê	2020	64.00	
10	Mô hình Trồng mía trên đất đồi	2021	87.78	
11	Mô hình trồng rau an toàn cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số	2021	16.25	
12	Mô hình hệ thống tưới tiết kiệm (tưới nhỏ giọt) trong nhà màng	2021	51.98	
II	Kon Plông (9 mô hình)		698.70	
1	Đăng ký bảo hộ độc quyền 13 nhãn hiệu và 01 lo go	2016	46.20	
2	Thiết kế 01 logo và 24 tem nhãn	2017	62.50	
3	Đăng ký tem nhãn 29 sản phẩm	2017	50.00	
4	Mô hình gạo lúa đỏ theo phương pháp VietGap	2018	150.00	
5	Mô hình trồng cây sâm đương quy	2019	130.00	
6	Mô hình nhân giống cây thất diệp nhất chi hoa (sâm 07 lá) và cây hoa ban rừng Kon Plông	2020	130.00	
7	Xây dựng mô hình nhân giống cây Bạch đàn cự vĩ và Hoa ban rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô trong phòng thí nghiệm trên địa bàn huyện Kon Plông	2021	130.00	
III	Đăk Tô (8 mô hình)		609.60	
1	Hỗ trợ và chuyển giao 06 hầm Biogas nhựa composite khí sinh học	2016	76.00	
2	Hỗ trợ mô hình sử dụng chế phẩm sinh học VST trên các loại cây trồng	2016	60.00	
3	Hỗ trợ mô hình sử dụng chế phẩm sinh học VST trên cây trồng cà phê	2017	100.00	
4	Mô hình giống sắn mới KM 140	2018	98.60	
5	Mô hình hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ Chăn nuôi Dê	2019	50.00	
6	Hỗ trợ mô hình trồng cây ổi ruột đỏ Thái Lan	2019	50.00	

7	Triển khai Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện	2020	130.00	
8	Mô hình nuôi cá điêu hồng trên lòng hồ Đăk Na	2021	45.00	
IV	Đăk Hà (7 mô hình)		776.00	
1	Triển khai mô hình giống rau, hoa chất lượng cao	2016	83.00	
2	Triển khai mô hình hỗ trợ giống cá Diêu hồng	2016	43.00	
3	Mô hình hỗ trợ nhà bạt	2017	130.00	
4	Mô hình hỗ trợ chế phẩm sinh học trên cây lúa	2018	130.00	
5	Mô hình hỗ trợ chế phẩm BIO-KT ủ vỏ cà phê	2019	130.00	
6	Mô hình hỗ trợ giống sâm dây trồng trong nhà lưới	2020	130.00	
7	Triển khai hỗ trợ giống cá lăng đuôi đỏ	2021	130.00	
V	Ngọc Hôi (8 mô hình)		894.00	
1	Mô hình chất đốt bằng khí Biogas	2016	150.00	
2	Mô hình trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap	2017	123.24	
3	Mô hình hỗ trợ chứng nhận nhang trừ muỗi phù hợp và xây dựng nhãn sản phẩm nhang trừ muỗi	2018	26.76	
4	Mô hình nuôi hươu sao lấy nhung	2018	150.00	
5	Mô hình xây dựng hầm Biogas bằng vật liệu Composite	2019	93.20	
6	Mô hình hệ thống chiếu sáng đường thôn sử dụng pin năng lượng mặt trời	2020	150.00	
7	Mô hình bảo quản sản phẩm sau sản xuất	2021	20.80	
8	Mô hình chiếu sáng đường thôn sử dụng pin năng lượng mặt trời	2021	180.00	
VI	Đăk Glei (7 mô hình)		691.28	
1	Triển khai mô hình trồng Sâm dây	2016	76.68	
2	Triển khai mô hình trồng cây Đương Quy	2017	120.00	
3	Triển khai mô hình trồng Sâm dây	2018	115.00	
4	Triển khai mô hình trồng cây bơ và trồng cây đinh lăng xen canh cây cà phê	2019	115.00	
5	Triển khai mô hình chuyên giao ứng dụng công nghệ sấy công nghiệp	2020	134.70	
6	Triển khai mô hình chuyên giao mô hình xử lý phế phẩm nông nghiệp làm phân bón bằng chế phẩm vi sinh học	2021	129.90	
VII	Kon Rẫy (9 mô hình)		690.00	
1	Mô hình: Trồng thử nghiệm cây Sâm đá, Trồng mỳ giống mới; Trồng thử nghiệm mít Thái Lan	2016	115.00	
2	Mô hình: Trồng thử nghiệm cây Sâm đá	2017	115.00	
3	Mô hình: Nuôi heo sọc dưa	2018	115.00	
4	Mô hình: Nuôi bò cái nền sinh sản	2019	115.00	
5	Mô hình: Trồng thử nghiệm cây sâm dây	2020	115.00	
6	Mô hình: Trồng cây Mít Thái siêu sớm và cây Sầu riêng Dona	2021	115.00	
VIII	Sa Thầy (5 mô hình)		582.60	
1	Mô hình sản xuất rau an toàn	2016	96.00	
2	Mô hình sản xuất rau an toàn	2017	96.60	

3	Nhiệm vụ chuyên giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi bò cái sinh sản trên địa bàn thôn Đăk Tăng, xã Sa Nghĩa	2018	130.00	
4	Chuyên giao nhân rộng mô hình xử lý vỏ Cà phê làm phân bón	2019	130.00	
5	Ứng dụng công nghệ tưới tự động, nhà màng nông nghiệp xây dựng mô hình trồng rau an toàn	2020	130.00	
IX	Tu Mơ Rông (7 mô hình)		780.00	
1	Mô hình gieo ươm và trồng cây Đương quy	2016	130.00	
2	Mô hình gieo ươm và trồng cây Ngũ vị tử	2017	130.00	
3	Triển khai mô hình trồng cây Sâm dây	2018	130.00	
4	Mô hình trồng cây Lan Kim Tuyến	2019	130.00	
5	Mô hình Hỗ trợ giống, phân bón trồng cây Sơn tra	2020	50.00	
6	Mô hình hỗ trợ giống sâm Ngọc Linh	2020	80.00	
7	Mô hình nhà màng gieo ươm cây giống	2021	130.00	
X	Ia H'Drai (6 mô hình)		735.08	
1	Mô hình Máy lọc nước tại các trường học và UBND các xã	2017	115.08	
2	Mô hình Nuôi Heo hướng nạc (Heo rừng lai)	2017	80.00	
3	Mô hình Sản xuất rau an toàn theo hướng VietGap	2018	130.00	
4	Mô hình Nuôi Cá chình hoa (bông) trên lồng bè trên lòng hồ Thủy điện Sê San 4	2019	130.00	
5	Mô hình Nuôi Cá chạch lấu trên lồng bè trên lòng hồ Thủy điện Sê San 4	2020	150.00	
6	Mô hình Trồng thử nghiệm và chăm sóc cây Cherry	2021	130.00	